

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 30/10/2017

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	16	0		17	0	
2		RP3+BK4+CNV	7:25	22+0+0	0+0+0		16+2+4	0+0+0	TRANS 6 PAX RP3-BK4
3		RP2+RC6	7:25	17+5	0+0		17+5	0+0	
4		RP1+RP3	7:25	12+10	0+0		7+15	0+0	
5		BK10+TD1+RP2	7:25	1+3+17	0+0+0		0+5+16	0+0+0	
6		P10+TD2+RP1	9:25	0+4+16	0+0+0		1+1+19	0+0+0	
7		VSP01+CTK3+PPD	9:25	3+16+3	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
8		PPD+P4+TTC3	9:25	15+2+0	0+0+0		18+1+3	0+0+0	
9		C10+RC5+RC4	9:25	3+8+7	0+0+0		0+12+10	0+0+0	
10		RCDM+RC3	11:25	8+10+0	0+0+0		8+10+4	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : 1/VSP02-NẾU KHÔNG NHẬN ĐƯỢC MÁY BAY THÌ BẢO VỆ ĐĐT SỐ 8966 ĐỂ CHÍNH KH.

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2017	TO: BK THIEN UNG	AIRCRAFT: 610	ETD: 07:28
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Thủy - TÙNG	ETA: 10:28
NAU-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BAGRAMOV	BK THIE	28	1	7	21	91	KH-THAC	Russian
2	PHAM GIAP TRI	BK THIE	44-45	2	5	15	84	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN VIET TUNG	BK THIE	32	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
4	PHAN MINH TAM	BK THIE	33	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
5	VU HUNG TUAN	BK THIE	37	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
6	LE HONG QUANG	BK THIE	38-39	2	8		75	KH-THAC	Vietnamese
7	DUONG VAN THONG	BK THIE	31	1	4		61	KH-THAC	Vietnamese
8	LE ANH TUAN	BK THIE	35	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
9	HO DINH HUY	BK THIE	36	1	7		56	KH-THAC	Vietnamese
10	DO VAN CUONG	BK THIE	29	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN THIEN TOAN	BK THIE	42	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYEN ANH TUAN	BK THIE	43	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
13	TRAN VAN SON	BK THIE	34	1	6		61	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NAM SINH	BK THIE	30	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	DOAN MINH TUAN	BK THIE	27	1	12		62	CODIEN	Vietnamese
16	TRAN DUONG	BK THIE	40-41	2	19		62	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK THIEN UNG	16	19	99	1.101	36	17		
	TOTAL	16	19	99	1.101	36	17		
	WEIGHT KG			99	1.101	36			

GRAND TOAL: 1.236 KGS

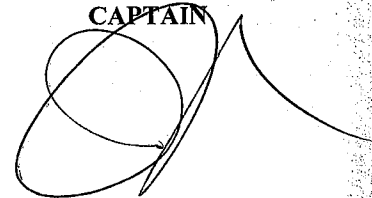
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2017	TO: RP3 - BK4 - CNV	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: HÙNG - Vậ - DKHÁNH	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOÀNG VĂN TRUNG	RP3	92-93	2	15		67	YTE	Vietnamese
2	GALLIAMOV I.M.	RP3	68	1	5		70	KH-THAC	Russian
3	ĐỖ QUANG HÙNG*TT	RP3	09	1	5	55	71	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH TRUNG*CĐ	RP3	96	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN SƠN	RP3	97	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẦN VĂN LY	RP3	98,699	2	17		85	KH-THAC	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ANH * CĐ	RP3	08	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
8	TRƯỜNG VĂN THƯỜNG	RP3					60	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ ĐỨC HUY	RP3	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯƠNG VĂN LUÔNG	RP3	44	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
11	HOANG VĂN HIẾN *CĐ	RP3	95	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
12	HOANG XUAN HUNG	RP3					67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN TỰ THẮNG *CĐ	RP3	49	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
14	HOÀNG VĂN HÒA	RP3	69	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ TRỌNG LINH	RP3	12	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
16	DƯƠNG VĂN CƯỜNG	RP3	94	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN CÔNG	RP3	700	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN TIẾN	RP3	99,300	2	10		76	KH-THAC	Vietnamese
19	CHU ĐỨC MUI	RP3	10	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
20	TRƯỜNG THẾ DŨNG	RP3	11	1	3		75	KH-THAC	Vietnamese
21	LƯƠNG QUANG THƯỜNG *CĐ	RP3	1000	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TỰ HAI *CĐ	RP3					65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	22	22	118	1.523	55	16	6	CHUYỂN 06 PAX TỪ RP3 SANG BK4
2	BK4	0	0	0	0	20	2		
3	CNV	0	0	0	0	47	4		
TOTAL		22	22	118	1.523	122	22		
WEIGHT KG				118	1.523	122			

GRAND TOTAL: 1.763 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/10/2017	TO: RP2 - RC6	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - PTUẤN	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH QUỐC TRƯỜNG	RP2	64	1	3	80	79	GETRACO	Vietnamese
2	TRẦN VĂN VIỆT B	RP2	63	1	4		65	GETRACO	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BAN	RP2	51	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN QUỐC VINH	RP2	61	1	2		67	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	RP2	59	1	2		73	KH-THAC	Vietnamese
6	TẠNG VĂN ĐỨC	RP2	54	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐINH VĂN QUÂN	RP2	62	1	10		61	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOANG	RP2	57	1	4		81	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VIỆT NHƯÔNG	RP2	58	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN THAO	RP2	53	1	10		68	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN VŨ QUYÊN	RP2	55	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
12	VŨ ANH TÙNG	RP2					74	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN THANH TUẤN	RP2	60	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM QUANG LỢI	RP2	56	1	5		79	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN HỒNG QUANG	RP2	65	1	5		61	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN VĂN THANH	RP2	66	1	6		59	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐẶNG ĐÌNH YEN	RP2	52	1	4		48	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN MINH THỊ	RC6	68	1	4	20	105	KH-THAC	Vietnamese
19	HOANG VĂN TÙNG	RC6	64	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
20	LÊ VĂN TRUNG	RC6	65	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
21	CHU TIẾN BÌNH	RC6	66-67	2	5		70	KH-THAC	Vietnamese
22	KIỆU MINH QUYẾT	RC6	62-63	2	18		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	17	16	81	1.128	80	17		
2	RC6	5	7	36	394	20	5		
TOTAL		22	23	117	1.522	100	22		
WEIGHT KG				117	1.522	100			

GRAND TOAL: 1.739 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2017	TO: RP1 - RP3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:40
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Khang - TUYỀN - NNam	ETA: 09:20
VANG-1			

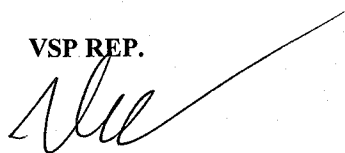
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ZELENSKY	RP1	76	1	10		82	KH-THAC	Russian
2	HOANG HUY HOANG	RP1	68-69	2	10		75	KH-THAC	Vietnamese
3	KAZAKOV A.V.	RP1	74-75	2	20		80	KH-THAC	Russian
4	MAMEDOV E.G.	RP1	72	1	7		80	KH-THAC	Russian
5	BUI VAN THOAI	RP1	80	1	3		67	YTE	Vietnamese
6	NG. KHAC HONG	RP1	77	1	12	80	70	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN QUANG TUNG	RP1					70	KH-THAC	Vietnamese
8	LE DUC THIEN	RP1	78	1	6	3	75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TAM	RP1	70-71	2	18		75	KH-THAC	Vietnamese
10	TRAN MINH HIEU	RP1	79	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
11	TAO QUANG NGAN	RP1					65	KH-THAC	Vietnamese
12	VU DINH HOAN	RP1	73	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRONG VU	RP3					73	KH-THAC	Vietnamese
14	LUU THE ANH	RP3	04	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DOAN THANH *CB	RP3	02	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAM QUANG TRUNG	RP3	07	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN DINH HO	RP3	05	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
18	LE SY VANG	RP3	03	1	6	20	60	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM BINH NAM	RP3	01	1	7		70	KHI	Vietnamese
20	PHAM HONG LINH	RP3	06	1	3		75	KHI	Vietnamese
21	TRAN VUONG HUNG	RP3	08	1	6		82	KHI	Vietnamese
22	NGUYEN DANH NGOC	RP3	10	1	7		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

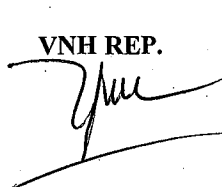
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP1	12	13	98	876	83	7		
2	RP3	10	9	50	705	20	15		
TOTAL		22	22	148	1.581	103	22		
WEIGHT KG				148	1.581	103			

GRAND TOAL: 1.832 KGS

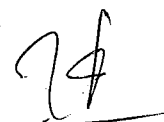
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2017	TO: RP2 - BK10 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:50
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Luy - Vũ	ETA: 09:30
TRANG-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ QUANG LUYỆN	RP2	71	1	5		57	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO VĂN TUÂN	RP2	78	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG XUÂN KHOA	RP2					62	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN THANH LUÂN	RP2	82	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
5	GAZIBEKOV	RP2	73	1	5		104	KH-THAC	Russian
6	TRẦN THIÊN THANH	RP2	74	1	7	26	89	KH-THAC	Vietnamese
7	HỒ ĐỨC LONG	RP2	72	1	4		59	KH-THAC	Vietnamese
8	VŨ DUY QUYÊN	RP2	80	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NG. THANH DUY	RP2	75	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN THANH TUNG	RP2	85	1	10		71	KH-THAC	Vietnamese
11	TRẦN THIÊN PHƯỚC	RP2	81	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN LỢI	RP2	76-77	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
13	LE QUỐC TIẾN	RP2	84	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN THAI AN	RP2	79	1	6		70	DVL	Vietnamese
15	DƯƠNG TRUNG KIẾN	RP2	83	1	7		61	DVL	Vietnamese
16	HÀ KIM LINH	RP2	87	1	4		50	GETRACO	Vietnamese
17	ĐINH VĂN HỮU	RP2	86	1	5		54	GETRACO	Vietnamese
18	DO VĂN CUONG	RP2	88	1	5		60	H-DONG	Vietnamese
19	VŨ CHÍ THANH	BK10	72	1	10		77	DVL	Vietnamese
20	VŨ ĐÌNH TUÂN	TD1	01	1	12		84	DVL	Vietnamese
21	VŨ XUÂN CANH	TD1	02	1	12	60	67	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VŨ QUỐC	TD1	03	1	7		67	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	18	18	106	1.214	26	17		
2	BK10	1	1	10	77	0	0		
3	TD1	3	3	31	218	60	5		
TOTAL		22	22	147	1.509	86	22		
WEIGHT KG				147	1.509	86			

GRAND TOAL: 1.742 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/10/2017	TO: P10 - TD2 - RP1	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - Vậ - DKHÁNH	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRUONG QUOC THANG	TD2	06	1	15	40	85	DVL	Vietnamese
2	NGUYEN NGOC BAO	TD2	02	1	12		85	DVL	Vietnamese
3	ĐANG QUỐC ĐẠT	TD2	05	1	10		70	DVL	Vietnamese
4	UDACHIN D.V	TD2	04	1	10		75	DVL	Rus
5	SAFONOV	TD2	03	1	10		80	KHOAN	Rus
6	PHAN CONG TOAN	RP1	94	1	7		95	KH-THAC	Vietnamese
7	TUONG ANH CAC	RP1				20	60	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG DINH BA	RP1	89	1	5		60	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THE VU	RP1	90	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM NGOC PHONG	RP1	95-96	2	7		70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN QUANG LOC	RP1	88	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
12	LE MANH HUNG	RP1	92	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAM XUAN TRUONG	RP1	91	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
14	HOANG THE ANH	RP1	50	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
15	LE DINH THANG	RP1					75	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN TRUONG GIANG	RP1	97	1	5		90	KH-THAC	Vietnamese
17	PHAM VAN THUY	RP1	36	1	5	40	50	KH-THAC	Vietnamese
18	LE MINH DUC	RP1	93	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
19	LE DUY HUYNH	RP1	51-52	2	15		70	DVL	Vietnamese
20	VU ANH DUC	RP1	300,49	2	17		60	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN QUOC HOAN	RP1	87	1	5		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	0	0	0	0	0	1		
2	TD2	5	5	57	395	40	2		
3	RP1	16	17	109	1.147	60	19		
TOTAL		21	22	166	1.542	100	22		
WEIGHT KG				166	1.542	100			

GRAND TOAL: 1.788 KGS + 20

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/10/2017	TO: VSP01 - CTK3 - PPD	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:35
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: Hạnh - MTuấn - PTUẤN	ETA: 11:15
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH VĂN BIÊN	VSP01	77	1	8	60	79	VNI	Vietnamese
2	HOANG MINH HAI	VSP01	78-79	2	12	35	76	CODIEN	Vietnamese
3	NGUYEN THUA THAI	VSP01	80	1	7		60	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN DUY TIẾP	CTK3	46	1	5	60	66	PSV	Vietnamese
5	LÊ SỸ HÙNG	CTK3	41	1	4		67	PSV	Vietnamese
6	MAI CAO ĐỊNH	CTK3	43	1	4		57	PSV	Vietnamese
7	LÊ VIỆT HÙNG	CTK3	40	1	5		70	PSV	Vietnamese
8	HOANG MINH TIẾN	CTK3	42	1	5		61	PSV	Vietnamese
9	VŨ NGỌC HÙNG	CTK3	29	1	3		61	PSV	Vietnamese
10	LÊ CÔNG VĂN	CTK3	45	1	6		66	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN ĐANG TUNG	CTK3	50	1	4		65	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN MANH TIEN	CTK3	28	1	5		55	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	44	1	5		62	PSV	Vietnamese
14	HỒ TUẤN HAI	CTK3	51-52	2	10		79	NHATHAU	Vietnamese
15	PHAN XUÂN LỊCH	CTK3	49	1	5		67	NHATHAU	Vietnamese
16	LÊ VĂN THU	CTK3	56	1	5		70	NHATHAU	Vietnamese
17	ĐANG VĂN MẠNH	CTK3	47	1	6		65	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYEN BA TUẤN	CTK3	48	1	6		63	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYEN ĐANG NGUYEN	PPD	50-51	2	7	15	80	PSV	Vietnamese
20	VŨ VĂN TIẾN	PPD	52	1	4		69	PSV	Vietnamese
21	LÊ NGỌC THĂNG	PPD	49	1	12		83	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	3	4	27	215	95	0		
2	CTK3	15	16	78	974	60	13		
3	PPD	3	4	23	232	15	9		
TOTAL		21	24	128	1.421	170	22		
WEIGHT KG				128	1.421	170			

GRAND TOAL: 1.719 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/10/2017	TO: PPD - P4 - TTC3	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: Khang - TUYỀN - NNam	ETA: 11:20
VANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN HUY TRUONG	PPD	49	1	3		65	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN HUY SON	PPD	50	1	5		75	KHI	Vietnamese
3	VU DUC HOANG	PPD	97	1	8		67	KHI	Vietnamese
4	NGUYEN TIEN LONG	PPD	1000	1	5		60	T-TIN	Vietnamese
5	NGUYEN NGOC LINH	PPD	92	1	3		60	PSV	Vietnamese
6	NGUYEN VAN NAM	PPD					70	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN SA	PPD	95	1	5		63	PSV	Vietnamese
8	PHAN KHAC LOI	PPD	98	1	4	101	73	PSV	Vietnamese
9	THIEU VAN SU	PPD	51	1	3		50	PSV	Vietnamese
10	PHAM XUAN HUNG	PPD	94	1	5		75	PSV	Vietnamese
11	LE TIEN LOI	PPD	99	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	HOANG VAN DOANH	PPD	93	1	4		65	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN DUC HIAP	PPD	96	1	4		70	PSV	Vietnamese
14	HOANG XUAN DONG	PPD	52	1	5		68	PSV	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN TEO	PPD	91	1	3		58	PSV	Vietnamese
16	PHAM XUAN HUE	PPD	43-44	2	10		52	NHATHAU	Vietnamese
17	KIEU TAN AN	PPD	42	1	12		53	NHATHAU	Vietnamese
18	NGUYEN PHU HUU	PPD	45-46	2	10		77	NHATHAU	Vietnamese
19	NGUYEN THANH HUNG	PPD	47-48	2	15		57	NHATHAU	Vietnamese
20	PHAM HUY TAN	P4	51	1	5		53	NHATHAU	Vietnamese
21	BUI AN	P4	52	1	8		75	NHATHAU	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	19	21	109	1.228	101	18		
2	P4	2	2	13	128	0	1		
3	TTC3	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	23	122	1.356	101	22		
WEIGHT KG				122	1.356	101			

GRAND TOAL: 1.579 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 30/10/2017	TO: CLO - RC5 - RC4	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT: 9	FROM: VT	CREW: ĐTuấn - TRƯỜNG - Luy - Vũ	ETA: 11:30
TRANG-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRƯỜNG ĐÌNH VINH	CLO	39	1	10		76	DVL	Vietnamese
2	PHAN ĐĂNG TUẤN	CLO	38	1	14		60	DVL	Vietnamese
3	MESHKOV M.Y	CLO	37	1	12		74	DVL	Russian
4	KHALIMOV	RC5	22-23	2	10		84	KH-THAC	Russian
5	NGUYEN NGOC TAN	RC5	15	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
6	NGO ĐAC TOAN	RC5	17	1	5		55	KH-THAC	Vietnamese
7	TRAN NAM THANG	RC5	24	1	8		100	KH-THAC	Vietnamese
8	TRAN VAN CUC	RC5	19	1	7	15	80	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN NGOC LINH	RC5	21	1	5	60	75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHAM VAN HUAN	RC5	18	1	3		72	PSV	Vietnamese
11	TRAN TRUNG KIEM	RC5	16	1	7		62	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN TRONG MINH	RC4	70	1	6		62	KH-THAC	Vietnamese
13	HOANG TI	RC4					65	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI VAN NINH	RC4					74	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH VAN CONG	RC4	71	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
16	LE QUANG HIEN	RC4	72	1	8	55	74	KH-THAC	Vietnamese
17	TRAN NAM TRUNG	RC4	68	1	10		65	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI VAN TUONG	RC4	69	1	2		64	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	3	3	36	210	0	0		
2	RC5	8	9	55	600	75	12		
3	RC4	7	5	31	482	55	10		
TOTAL		18	17	122	1.292	130	22		
WEIGHT KG				122	1.292	130			

GRAND TOAL: 1.544 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 30/10/2017	TO: RCDM - RC3	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:30
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Văn - CHIẾN - ĐKHÁNH	ETA: 13:10
nau-3			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM XUÂN VINH PHÚC	RCDM	26	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TRỌNG KHANG	RCDM	27	1	7		67	KH-THAC	Vietnamese
3	BUI QUỐC VIỆT	RCDM	25	1	4	85	75	KH-THAC	Vietnamese
4	HOÀNG VĂN TRƯỞNG	RCDM	30	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG MINH DŨNG	RCDM	24	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ ANH TUẤN	RCDM	29	1	10		55	CODIEN	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC QUAN	RCDM	28	1	10		67	CODIEN	Vietnamese
8	HỒ TRỌNG BANG	RCDM	22-23	2	17		75	PSV	Vietnamese
9	NGUYỄN ĐỨC HAI	RC3	27	1	15		56	KH-THAC	Vietnamese
10	NGÔ TUẤN ANH	RC3	25	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ VĂN VIỆT	RC3	23	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN TÂN HỒNG	RC3	21-22	2	10		60	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ CÔNG AN	RC3	17	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
14	TRẦN ANH QUANG	RC3	19	1	10	40	80	CODIEN	Vietnamese
15	NGUYỄN HAI QUAN	RC3	20	1	8		65	CODIEN	Vietnamese
16	ĐẶNG ĐÌNH TUẤN	RC3	26	1	10		70	CODIEN	Vietnamese
17	CHULKOV	RC3	18	1	10		75	NIPI	Russian
18	ĐINH VĂN GIANG	RC3	24	1	14		72	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	8	9	69	540	85	8		
2	RC3	10	11	92	690	40	13		
TOTAL		18	20	161	1.230	125	21		
WEIGHT KG				161	1.230	125			

GRAND TOAL: 1.516 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 31/10/2017

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		PVD2	7:25	22	0		20	0	
2		JS2	9:25	9	0		21	0	Tắt máy 4h tại JS2

TTDBSX

Ghi Chú : Chuyến bay JS2 do JS2 đặt riêng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31-Oct-17	TO: PVD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - THỤ	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VU DUYEN	PVD2	83	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN TIEN BINH	PVD2	78	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN BINH MINH	PVD2	85	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN QUANG TAI	PVD2	84	1	5	5	78	KHOAN	Vietnamese
5	LAM VIET TIEP	PVD2	93	1	10	38	80	KHOAN	Vietnamese
6	VO XUAN CANH	PVD2	81	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	DANG THANH TU	PVD2	79	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
8	DAO QUANG QUYET	PVD2	76	1	5		50	KHOAN	Vietnamese
9	NGO DINH SON	PVD2	75	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
10	VU HUNG MANH	PVD2	74	1	3		60	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VAN DOAN	PVD2	82	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN THANH LIEM	PVD2	77	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
13	LE VAN THANH	PVD2	72	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	NGO QUYNH HAI	PVD2	88-89	2	15		75	KHOAN	Vietnamese
15	DUONG MANH QUYET	PVD2	73	1	15		85	KHOAN	Vietnamese
16	LE TIEN DUNG	PVD2	94-95	2	15		78	KHOAN	Vietnamese
17	LE DINH HAN	PVD2	96-97	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
18	CHU ANH TUAN	PVD2	91-92	2	12		60	KHOAN	Vietnamese
19	PHAM QUOC VIET	PVD2	80	1	17		78	KHOAN	Vietnamese
20	MAI TRONG HAI	PVD2	86-87	2	12		67	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN CAO TRUNG	PVD2	90	1	10		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	21	26	189	1.436	43	20		
TOTAL		21	26	189	1.436	43	20		
WEIGHT KG				189	1.436	43			

GRAND TOAL: 1.668 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 31-Oct-17	TO: JS2(+4h)	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hồi - Linh - THỤ - Chuyên	ETA: 15:10
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ TRUNG HIẾU	JS2	08	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
2	AL-BAYATI MAHMOOD SABAH	JS2					106	KHOAN	Canadian
3	MCBAIN GRAHAM	JS2	06	1	7	60	82	KHOAN	British
4	AKBAR HUSSAIN QASSIM	JS2					72	KHOAN	Saudi Arabia
5	MANSOR ABDULA ZIZ	JS2					66	KHOAN	SI
6	PAZHOOOR KOCHU MOHAED S. N	JS2					82	KHOAN	Indian
7	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	JS2	04-05	2	17		60	KHOAN	Vietnamese
8	MOHAMED ATEF SALEH	JS2	07	1	2		82	KHOAN	Italian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	JS2	8	5	32	620	60	21		DUNG 04 H TAI JS2
TOTAL		8	5	32	620	60	21		
WEIGHT KG				32	620	60			

GRAND TOAL: 712 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN